

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 10/01/2023.
V/v: *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Chiêu, ông Tạ Văn Nhật;

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 221/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2022, về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2022.

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị Hồng N**, sinh năm 2002; Có mặt

HKTT: Số 8, T, xã S, huyện Đ, thành phố H.

Nơi ở hiện tại: Số 112 đường Đ, xã , huyện Đ, thành phố H.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Bị đơn: **Anh Đỗ Thanh M**, sinh năm 1993; Vắng mặt.

HKTT: Số 8, T, xã S, huyện Đ, thành phố H.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đan Phượng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Chị Đỗ Thị Hồng N trình bày:

Chị và Anh Đỗ Thanh M đăng ký kết hôn ngày 19/7/2021 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, thành phố H. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tình hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do Anh M không quan tâm vợ con, chơi bời cờ bạc. Anh M nhiều lần phạm tội và bị kết án tù. Ngày 27/10/2022 Anh M ra nhà bác chị N ăn trộm tiền dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và gia đình hai bên trầm trọng. Vụ án đã được Công an huyện Đan Phượng điều tra, truy tố. Nay chị N xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh M.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Trà My, sinh ngày 6/12/2021. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu My. Chị N không yêu cầu Anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn Anh Đỗ Thanh M hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đan Phượng. Kể từ khi thụ lý vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Toà án cho Anh M. Anh M đã có bản tự khai trong hồ sơ. Thẩm phán công bố bản tự khai như sau:

Tại bản tự khai ngày 15/12/2022 bị đơn Anh Đỗ Thanh M trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Nhung có tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 19/7/2021 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, thành phố H. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Số 8, T, xã S, huyện Đ, thành phố H. Anh chị chung sống không có điều tiếng gì. Do chơi bời nên Anh M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bên nhà vợ nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đan Phượng với hành vi Trộm cắp tài sản số tiền 22.000.000 đồng. Nay chị N có đơn ly hôn anh không đồng ý. Nếu chị N cương quyết ly hôn đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đỗ Trà My, sinh ngày 6/12/2021. Hiện nay cháu My đang ở với mẹ. Nếu phải ly hôn, do cháu còn nhỏ đề nghị Toà án giao con cho chị N nuôi dưỡng. Khi nào chấp hành án xong, có việc làm và thu nhập ổn định anh sẽ cấp dưỡng tiền cho chị N nuôi con.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Đỗ Thanh M. Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi cháu My, không yêu cầu Anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn Anh Đỗ Thanh M vắng mặt tại phiên Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ Điều

55, 56, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Đỗ Thị Hồng N về việc xin ly hôn với Anh Đỗ Thanh M. Về con chung: đề nghị giao con Đỗ Trà My cho Chị Đỗ Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của Anh M cho đến khi chị N yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại Tòa án, bản tự khai của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Hồng N khởi kiện về việc xin ly hôn với Anh Đỗ Thanh M. Anh M có hộ khẩu thường trú tại Thấp Thượng, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Anh Đỗ Thanh M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Anh M có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Anh Đỗ Thanh M.

Về nội dung:

Chị Đỗ Thị Hồng N và Anh Đỗ Thanh M kết hôn ngày 19/7/2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, thành phố H, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do Anh M không quan tâm vợ con, chơi bời cờ bạc dẫn đến nảy sinh ý định trộm cắp tiền bên nhà vợ, hiện đang bị khởi tố vụ án hình sự về tội trộm cắp tài sản và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đan Phượng. Tại bản tự khai Anh M cũng xác nhận sự việc trên là đúng, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mâu thuẫn giữa gia đình hai bên không thể hoà giải được. Chị N xác định tình cảm không còn và đề nghị được ly hôn với Anh M. Tại phiên Tòa Anh M vắng mặt nên Tòa án không thể hoà giải đoàn tụ được. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và Anh M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho Chị Đỗ Thị Hồng N được ly hôn với Anh Đỗ Thanh M.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Trà My, sinh ngày 6/12/2021. Cháu My hiện nay đang ở với chị N. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu My còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, hơn nữa Anh M đang bị tạm giam để điều tra, truy tố, xét xử về tội trộm cắp tài sản nên không có khả năng nuôi dưỡng cháu My. Do đó, Hội đồng xét xử giao con cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật. Chị N không yêu cầu Anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết;

Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của Chị Đỗ Thị Hồng N. Cho Chị Đỗ Thị Hồng N được ly hôn với Anh Đỗ Thanh M.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Trà My, sinh ngày 06/12/2021. Giao con Đỗ Trà My cho Chị Đỗ Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của Anh Đỗ Thanh M cho đến khi Chị Đỗ Thị Hồng N yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ Thanh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết;

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng N phải chịu **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị Nhung đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0002990 ngày 13/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Huyện Đan Phượng, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sơn Hà